

Số: 1357/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo
ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ, mã ngành: 8310110**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 8225/QĐ-ĐHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-ĐHĐT ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc rà soát và cập nhật chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, ngành Quản lý kinh tế, mã ngành 8310110;

Căn cứ kết luận của Biên bản họp Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ, mã ngành: 8310110, ngày 19 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo về việc thẩm định chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ, mã ngành: 8310110;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Kinh tế - Luật và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ, mã ngành: 8310110 của Trường Đại học Đồng Tháp (kèm theo Khung chương trình và Bản mô tả Chương trình đào tạo).

Điều 2. Chương trình đào tạo này được áp dụng trong tổ chức tuyển sinh và đào tạo ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ, mã ngành: 8310110 của Trường Đại học Đồng Tháp kể từ năm 2026.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng khoa Kinh tế - Luật, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, các Trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan của Trường Đại học Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện)
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo Trường (để chỉ đạo);
- Website Trường (để công bố);
- Lưu: VT, KKTL, ĐTSĐH.



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

DI
T
Đ
Đ



**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ, MÃ NGÀNH: 8310110**

(Kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-ĐHĐT ngày 22/3/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

- 1. Loại chương trình đào tạo:** Định hướng ứng dụng
- 2. Hình thức đào tạo:** Vừa làm vừa học
- 3. Thời gian đào tạo:** 02 năm (24 tháng)
- 4. Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:** Bằng Thạc sĩ.
- 5. Giới thiệu chương trình đào tạo**

5.1. Mục tiêu đào tạo

5.1.1. Mục tiêu chung

Chương trình thạc sĩ Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng được thiết kế nhằm đào tạo những nhà khoa học và quản lý kinh tế có kiến thức và kỹ năng quản lý, quản lý kinh tế; có khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong quản lý tổ chức, quản lý kinh tế; có khả năng tự học hỏi và bổ sung kiến thức ngành quản lý kinh tế và phương pháp nghiên cứu cho phát triển bản thân.

5.1.2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Có khả năng vận dụng được kiến thức chuyên sâu về quản lý, tư duy hệ thống, liên ngành, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm trong giải quyết vấn đề kinh tế – xã hội chuyển đổi số.

PO2: Có khả năng thực hiện được các nghiên cứu độc lập, phân tích các vấn đề kinh tế, chính sách và đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề trong quản lý.

PO3: Phát triển kỹ năng lãnh đạo và quản lý trong môi trường kinh tế xanh và hội nhập quốc tế.

5.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLO1: Vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về kinh tế và quản lý kinh tế để phân tích, hoạch định và điều hành hoạt động kinh tế phù hợp đạo đức nghề nghiệp.

PLO2: Tích hợp tư duy hệ thống và liên ngành để đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề kinh tế – xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

PLO3: Thực hiện nghiên cứu độc lập, phân tích vấn đề kinh tế, chính sách, thị trường và đề xuất giải pháp khoa học, khả thi.

PLO4: Lựa chọn và vận dụng phần mềm, công cụ để thu thập và phân tích thông tin hỗ trợ ra quyết định quản lý kinh tế.

PLO5: Phát triển tư duy lãnh đạo và quản lý để thực hiện công việc chuyên môn và ra quyết định.

5.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp CTĐT thạc sĩ Quản lý kinh tế có thể làm các công việc sau:

- Chuyên viên, chuyên gia trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế;
- Nhà quản lý, chuyên viên trong các tổ chức, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế;
- Chuyên gia nghiên cứu và tư vấn chính sách kinh tế;
- Giảng viên và nghiên cứu viên tại các cơ sở giáo dục và nghiên cứu;
- Nhà quản lý dự án và chuyên gia phát triển kinh tế – xã hội.

5.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường

Người tốt nghiệp có thể học lên các bậc cao hơn như tiến sĩ trong và ngoài nước.

6. Nội dung của chương trình đào tạo

6.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

TT	Thành phần	Số tín chỉ		Tỷ lệ %
		Bắt buộc	Tự chọn	
1	Khối kiến thức chung	10	0	16,7
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	9	6	25
3	Khối kiến thức chuyên ngành	8	12	33,3
4	Khối kiến thức thực tập	6	0	10
5	Đề án thạc sĩ	9	0	15
TỔNG CỘNG:		42	18	
		60		100

6.2. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ
				LT	ThH	TH	
I. Kiến thức chung			10				
1	GPS.801	Triết học	4	60	0	120	I
2	GEP.801	Tiếng Anh	6	60	60	180	I
II. Kiến thức cơ sở ngành							
Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			09				
1	EMM.801	Kinh tế phát triển nâng cao	3	30	30	90	I
2	EMM.802	Khoa học quản lý kinh tế	3	30	30	90	I
3	EMM.803	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	30	30	90	II

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ
				LT	ThH	TH	
Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			06				
1	EMM.804	Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao	3	30	30	90	II
2	EMM.805	Kinh tế quốc tế	3	30	30	90	II
3	EMM.806	Lãnh đạo và quản lý	3	30	30	90	II
4	EMM.807	Quản lý tài chính công	3	30	30	90	II
III. Kiến thức chuyên ngành			20				
Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			08				
1	EMM.808	Quản lý công	3	30	30	90	III
2	EMM.809	Kinh tế học thể chế	3	30	30	90	III
3	EMM.810	Chính sách ngoại thương và hội nhập kinh tế quốc tế	2	15	30	75	III
Kiến thức chuyên ngành tự chọn			12				
1	EMM.811	Chuyển đổi số và thương mại điện tử	3	30	30	90	II
2	EMM.812	Kế toán quản trị cho khu vực công	3	30	30	90	II
3	EMM.813	Marketing địa phương	3	30	30	90	II
4	EMM.814	Kinh tế tài nguyên và môi trường	3	30	30	90	II
5	EMM.815	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	3	30	30	90	II
6	EMM.816	Quản trị dự án đầu tư	3	30	30	90	III
7	EMM.817	Quản trị đổi mới và sáng tạo	3	30	30	90	III
8	EMM.818	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3	30	30	90	III
9	EMM.819	Quản trị nguồn nhân lực	3	30	30	90	III
10	EMM.823	Kinh tế tuần hoàn	3	30	30	90	III
Khối kiến thức thực hành, thực tập, thực tế			06				
1	EMM.820	Thực tập nghề nghiệp 1	3	15	60	135	IV
2	EMM.821	Thực tập nghề nghiệp 2	3	15	60	135	IV
V. Đề án tốt nghiệp			09				
1	EMM.822	Đề án thạc sĩ	9	00	270	180	IV
Tổng số tín chỉ tích lũy			60				

